

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 15

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta vẫn tiếp tục nghe đến kinh văn 19:

“Phục thứ Long Vương, nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp. Hà đẳng vi bát?

- **Nhất, khẩu thường thanh tịnh, ưu tất hoa hương.**
- **Nhị, vi chư thể gian chi sở tín phục.**
- **Tam, phát ngôn thành chứng nhân thiên kính ái.**
- **Tứ, thường dĩ ái ngữ an úy chúng sanh.**
- **Ngũ, đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh.**
- **Lục, ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ.**
- **Thất, phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành.**
- **Bát, trí huệ thù thắng, vô năng chế phục.**

Thị vi bát, nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thật ngữ”.

(Nghĩa là: Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói dối thì liền đạt tám loại pháp được chư Thiên khen ngợi. Những gì là tám pháp?

- 1- Miệng thường sạch sẽ với mùi thơm của hoa sen xanh.
- 2- Được người đời tin phục.
- 3- Lời nói ra luôn có chứng cứ, được hàng trời, người kính mến.
- 4- Thường đem lời ái ngữ an ủi mọi người.
- 5- Được tâm an vui thù thắng, ba nghiệp thanh tịnh.
- 6- Lời nói không làm lỗi, tâm thường vui vẻ.
- 7- Nói năng trang trọng, hàng trời, người phụng hành.
- 8- Trí tuệ thù thắng, không ai chế ngự được.

Đây là tám pháp, nếu đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ được lời nói chân thật của Như Lai).

Thứ nhất là **“Khẩu thường thanh tịnh, ưu bát hoa hương”** (nghĩa là miệng thường thanh tịnh, thơm mùi hoa ưu bát). “Ưu bát hoa” nghĩa là hoa sen xanh, ý là nói từ miệng sẽ tỏa ra mùi thơm. Đối với người tu hành mà nói, nếu miệng tỏa ra mùi khó ngửi thì cũng chưa phải là việc xấu, vì sao? Vì có thể nhờ đó mà cảnh tỉnh bản thân “Khẩu nghiệp của tôi không thanh tịnh, nên nỗ lực tu thiện”. Cho nên nếu chúng ta có thể “thiện hộ khẩu nghiệp” (nghĩa là khéo giữ gìn lời nói), nhất định đạt được “miệng thường thanh tịnh như có hương sen.”

Khi nói chuyện tỏa ra mùi khó ngửi, thông thường tự mình không cảm nhận được. Lúc trước có một vị lão cư sĩ nói với tôi rằng:

- Pháp sư, trước đây miệng Ngài có mùi khó ngửi nhưng giờ không còn nữa.

Tự bản thân tôi trước giờ không hề biết, cũng chưa từng nghe ai nói qua chuyện này. Hẳn là vì đã thật sự y theo Phật pháp tu hành, thời gian dần qua nên chắc có biến chuyển. Dù vậy nhưng Kinh vẫn phải mỗi ngày đọc, mỗi ngày mỗi giảng. Nếu xa rời Kinh giáo, thì suy nghĩ lung tung, xa rời lời dạy của Phật Đà, thì chắc chắn không cường lại nổi sự cảm dỗ của danh tiếng lợi dưỡng, của cải, danh vọng, sắc đẹp, ăn ngon, ngủ nghỉ (nhà Phật gọi là “tài, sắc, danh, thực, thù” nhất định đọa lạc. Chúng ta như con thuyền rách giữa sóng to gió lớn, còn chưa bị chìm đắm là nhờ Phật pháp mỗi ngày nhắc nhở, khuyến khích. Khi cảnh giới hiện lập tức nghĩ đến lời giáo huấn của Phật Đà thì mới không đến nỗi phải chìm đắm.

Chúng ta đều nghe qua Lão Hòa thượng Hư Vân. Một năm Ngài mới cắt tóc một lần và tắm gội một lần; y phục cũng không thay, trên cổ áo cặn mồ hôi dầu bám đầy nhưng ngửi lại thơm. Phàm phu như chúng ta, ba ngày không giặt quần áo đã đầy mùi hôi thối mà quần áo của Ngài lại tỏa hương thanh khiết. Hương thanh khiết ấy chính là hương hoa sen xanh. Đó là vì Lão Hòa thượng giữ được tam nghiệp thanh tịnh thì mới cảm được quả báo như vậy. Chúng ta không thể nào so sánh với Ngài. Chỗ này đáng để chúng ta cảnh tỉnh, học tập. Khi tu hành phải thường kiểm điểm công phu của mình, biết mình ở cảnh giới nào, tu học mới có tín tâm. Như vậy mới có thể cảnh tỉnh bản thân, mạnh dạn tinh tấn, thật sự được lợi lạc.

Vì vậy, tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh, thể chất cũng thanh tịnh. Có thể y theo lời dạy của Đức Phật mà tu hành Thập Thiện Nghiệp Đạo thì có thể thay đổi thể chất, dung mạo. Đây chính là “tướng tùy tâm chuyển”. Mùi khó ngửi từ miệng không còn nữa mà chuyển thành hương thanh khiết. Đây là lợi ích thứ nhất của “Không vọng ngữ”. Chúng ta thử từ việc này mà xét lại việc giữ gìn giới không vọng ngữ của bản thân.

Trong Kinh dạy “Tướng lưỡi rộng dài” là quả báo của ba đời không vọng ngữ, đầu lưỡi có thể chạm đến mũi. Lưỡi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đưa ra có thể che hết cả mặt, đây là quả báo của đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ_cũng là một trong ba mươi hai tướng tốt.

Cổ nhân có nói, thường thì trước 40 tuổi vẫn còn chịu ảnh hưởng của nghiệp báo quá khứ; nhưng sau 40 tuổi quả báo ở đời này tự mình gánh lấy_tức là nghiệp mà bản thân ở đời này đã tạo dần dần hiện ra. Trong quá khứ đã tạo ác nghiệp, chỉ cần hiện tại thật sự giác ngộ quay đầu, đoạn ác tu thiện thì có thể cải thiện được. Giống như trong Liễu Phàm Tứ Huấn, Viên Liễu Phàm tiên sinh có thể thay đổi vận mệnh của mình, nắm vận mệnh trong lòng bàn tay. Cũng như vậy, giáo dục của Phật Đà không gì khác ngoài dạy cho chúng ta cách cải tạo vận mệnh. Đoạn ác tu thiện chính là cải tạo vận mệnh, phá mê khai ngộ tức là chuyển phàm thành thánh. Chúng ta muốn cải tạo vận mệnh của mình thì phải cố gắng học tập theo Phật Đà. Đức Phật vô cùng từ bi với chúng ta, Ngài hết lòng hết mực giảng dạy, từng câu từng chữ đều chân thật.

Thứ hai “**Vi chư thể gian chi sở tín phục**” (nghĩa là được người đời tín phục). Cổ nhân thường nói “*Nhân vô tín tắc bất lập*” (tức là: không có chữ tín thì khó đứng vững ở đời). Trung Quốc cổ đại vô cùng xem trọng chữ “tín”. Chữ “tín” trong Phật giáo cũng được xem trọng như thế. Tam tư lương vãng sanh của Tịnh độ Tông là gồm “Tín, Nguyện, Hạnh”. Không chỉ Tịnh độ Tông, bất kể tu học theo pháp môn tông phái nào cũng không thể thiếu tam tư lương này. Đặc biệt “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”, nghĩa là niềm tin là căn nguyên vào đạo và có thể sanh công đức, nên gọi là “mẹ của công đức”. Từ đó có thể thấy được sự quan trọng của “tín”.

Lấy ví dụ như xã hội ngày nay thường sử dụng thẻ tín dụng, nếu không có tín dụng thì khó có thể sinh tồn trong xã hội đó, cho nên người nước ngoài rất coi trọng cách làm sao để bảo vệ tín dụng của mình. Họ coi trọng tín là vì lợi ích, còn nhà Phật nói chữ tín là vì đạo.

Trong mối quan hệ giữa người với người, họ có dùng vọng ngữ với ta hay không, không quan trọng; quan trọng là chúng ta có vọng ngữ không, có lừa gạt người khác hay không? Nhưng xã hội ngày nay, vọng ngữ đã trở thành một thói quen, vì sao? Vì bảo vệ quyền lợi của chính mình mà không thể không nói vọng ngữ. Trên thực tế, quyền lợi của cá nhân là có hạn, dù vọng ngữ có thể có được cả thế gian, nhưng không tránh được sanh tử luân hồi. Vì vọng ngữ nên chắc chắn không vượt ra Tam giới, không thể vãng sanh Tịnh độ. Đây là tổn thất rất lớn. Chính vì không thấu hiểu chân tướng sự thật nên luôn thuận theo phiền não tập khí của mình tạo thành.

Người đời nay không biết ăn nói, cũng không thể trách họ, vì không có ai dạy cho họ biết. Một người hiểu biết thật sự thì phải cảm thông cho tất cả chúng sanh trong xã hội ngày nay. Trong Kinh gọi họ là “*người đáng thương hại*”. Tuy không trách họ nhưng họ không thể không lãnh quả báo. Vì bản thân tạo nghiệp nhân thì nhất định phải nhận lãnh quả báo, nhân duyên quả báo ai có thể thay ta nhận lãnh được? Cho nên lời nói không thể không cẩn thận. Ngay cả khi chúng ta có thiện tâm, thiện ý thì cũng phải để tâm đến người nghe, xem họ hiểu được thiện tâm thiện ý của chúng ta hay không, vì có thể khi họ nghe rồi sinh ra ngộ nhận, hiểu lầm, nói chúng ta là ác tâm, ác ý.

Cho nên bài kệ khai kinh có câu “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, nói thì dễ biết bao! Thật sự mà nói, sở dĩ chúng ta tu học chưa thể thành tựu là do hiểu lầm, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Chúng ta luôn hiểu sai ý, giải nhầm nghĩa lời Đức Phật. Cuộc sống hằng ngày trong mối quan hệ giữa người với người, chúng ta còn có khi hiểu sai ý của người khác, đợi đến khi tự mình biết sai, thì không kịp rồi. Cho nên nói năng không thể không cẩn thận, không thể không học tập.

Đức Phật dạy chúng ta một nguyên tắc vô cùng quan trọng_ đó là “Thành thật”. Thành thật chính là không vọng ngữ, nói năng phải chừng mực, nhất định phải xem xét tình trạng thực tế xung quanh, không để người nghe sinh ra hiểu lầm. Cho nên, lời nói thành thật là việc người thế gian tin, là điều người thế gian tôn trọng.

Thứ ba “**Phát ngôn thành chứng, nhân thiên ái kính**” (Nghĩa là: mở lời thành, chứng, người trời kính mến). Vì người khác tin tưởng chúng ta thành thật, không vọng ngữ, luôn trích lời nói, cách nói của chúng ta để làm chứng, cũng giống như chúng ta trích dẫn Kinh điển hay lời của đại đức xưa để làm chứng. Đây là điều mà Chư Thiên xưng tán.

Thứ tư, “**Thường dĩ ái ngữ, an ủi chúng sanh**” (nghĩa là thường đem lời từ ái để an ủi chúng sanh). Chúng sanh vì mê hoặc nên cứ thuận theo phiền não tập khí mà tạo tác các loại bất thiện, bởi thế nhận quả báo không thiện, thường thường sống trong cảnh khổ nạn. Khổ nạn không phân giàu nghèo, quý, tiện. Người giàu có khổ nạn của người giàu; Người bần tiện có khổ nạn của người bần tiện. Chỉ có Bồ Tát có thể giúp đỡ họ qua khổ nạn, Bồ Tát ở thế gian không mong cầu gì cả, đúng như câu “*Không tranh với người, không cầu với đời*” nên Ngài dùng ái ngữ an ủi chúng sanh. Ái ngữ là lời nói thương yêu che chở, có thể không nhất định dễ nghe, nhưng đối với chúng sanh thật sự có ích, dù đánh họ, mắng họ nhưng đều là thương yêu che chở họ. Đây chính là tâm yêu thương thật sự.

Ngày nay có lẽ chỉ cha mẹ đối với con cái còn có tâm yêu thương, có ái ngữ. Thầy cô đối với học sinh cũng chưa chắc có, bạn bè với nhau thì càng khó. Ngày nay chúng ta sống trong thế giới bi thảm, luân lý đạo đức không còn, là thời đại loạn. Vậy nên còn có thể nghe

được Phật pháp, phát tâm tu hành thì chính là thiện căn, phước đức của chúng ta vô cùng hi hữu; Vì thế chúng ta nhất định phải giữ gìn niệm thiện tâm của mình.

Thế gian này rốt cuộc có tai họa hay không? Chúng ta cứ tự mình xem xét thử. Nếu chúng ta có thể thấu đạt hiện tượng xã hội thì chính là như cổ nhân gọi “*Thẩm nhi minh chi*” (tức là xem kỹ mà hiểu rõ), kiệt hưng họa phước rõ như lòng bàn tay. Nếu giữa người với người với thật sự có đủ “*Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*” thì xã hội này, thời đại này quả là có phước, nhà Phật gọi là phước địa, phước thành. Ngược lại thì xã hội tất có hung tai. Chúng ta thử quan sát các đời thành bại, suy vong trong lịch sử, nó như một chiếc gương soi, lấy chiếc gương lịch sử chiếu vào xã hội ngày nay thì có thể rõ ràng thế gian này có tai nạn hay không.

Cái gốc của một xã hội loạn trị, kiệt hưng họa phước vốn đều do gia đình mà ra. Vợ chồng là hạt nhân của gia đình. Trước kia vợ chồng là sự kết hợp đạo nghĩa, có “ân”, có “nghĩa”, có “tình”, có “ái”. Ngày nay đạo vợ chồng không còn “ân, nghĩa, tình, ái” mà chỉ kết hợp lợi và dục. Hiện tượng này đáng sợ biết bao. Cho nên sự kết hợp của xã hội ngày nay, từ tổ chức cơ bản gia đình đến cả quốc gia thế giới đều là lợi và dục. Được mấy người thấy được nghiệp nhân quả báo trong đó? Được mấy người có thể quay đầu? Nhà Phật thường nói “Quay đầu là bờ”, một người quay đầu, một người được độ, hai người quay đầu, hai người được độ. Ví như mọi người không biết quay đầu, thì chúng ta tự mình phải biết quay đầu mới không phụ giáo huấn của Phật, Bồ Tát.

Thứ năm “**Đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh**” (nghĩa là được ý lạc thù thắng, ba nghiệp thanh tịnh). “Thắng ý lạc” chính là pháp hỷ sung mãn. Nhà Nho gọi là “Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ” (Nghĩa là học thì phải hành, chẳng phải là vui sao) “Thuyết” là duyệt. “Duyệt” nghĩa là thắng ý lạc, là niềm vui từ trong mà nội tâm sanh ra, giống như nước suối, không phải từ bên ngoài đến. Đây là pháp hỷ, cho nên “Tam nghiệp thanh tịnh” là hỷ lạc rồi. Trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy “***Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm***” (Nghĩa là giữ gìn khẩu nghiệp, không nói lỗi người; Giữ gìn thân nghiệp, chẳng mất luật nghi giữ gìn ý nghiệp

thanh tịnh vô nhiễm). Thập thiện nghiệp đạo chính là mở rộng của ba nghiệp này, tu được mười thiện nghiệp đạo chắc chắn sẽ được thắng ý lạc. Cái gọi là “*Thường sanh tâm hoan hỷ*” mà Kinh luận đã dạy chính là quả báo chúng ta thật sự đạt được. Chư Phật Bồ Tát đạt được, Tổ sư đại đức đạt được, những người thật sự thọ trì đọc tụng, vì mọi người mà giảng giải, y giáo phụng hành đều có thể đạt được. Chỉ cần chịu làm thì chúng ta nhất định đạt được. Loại hỷ lạc này là đức của tam nghiệp thanh tịnh, có thể tiêu trừ tất cả phiền não, tập nghiệp, thiên tai nhân họa. Có thể thấy được lời nói hết sức quan trọng.

Thứ sáu “**Ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ**” (nghĩa là nói không sai lầm, tâm thường hoan hỷ). Vì đâu một người có thể không vọng ngữ, không nói lời lầm lỗi? Vì họ có trí huệ. Vọng ngữ thường là do phiền não, tập khí làm chủ cho nên không có cách nào tránh được sai lầm. Nếu người thành thật, không vọng ngữ, tâm địa chân thành thanh tịnh không lừa gạt chúng sanh thì thường sanh trí huệ, lời nói đương nhiên không có sai lầm. “*Tâm thường hoan hỷ*” hay theo cách nói của nhà Phật là “*Thường sanh tâm hoan hỷ*”. Loại hỷ lạc này là nhân tố quan trọng nhất đối với sức khỏe thân tâm. Cổ nhân dạy “*người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái*”. Nếu như người gặp phải bi thương, đau khổ thì sức khỏe thân tâm sẽ chịu tổn thương rất lớn. Người đa sầu thì nhất định nhiều bệnh, người tạp niệm nhiều chắc chắn không khỏe mạnh, còn người khỏe mạnh thì chắc chắn thường sanh tâm hoan hỷ.

Thứ bảy “**Phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành**” (nghĩa là lời nói trang trọng, trời người phụng hành). Một người thành thật đáng tin thì lời nói của họ, mọi người đều tin tưởng mà không hoài nghi, không những người không hoài nghi mà Chư thiên nghe thấy cũng hoan hỷ, tôn kính, cũng sẽ phụng hành. Phật pháp dạy: trời có 28 tầng trời. Tầng Thiên nhân cấp cao năng lực rất mạnh, trong lục thông họ có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông và thần túc thông, chỉ là không có lậu tận thông. “Lậu” là phiền não, vì họ chưa đoạn tận phiền não, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chưa được đoạn sạch trừ. Chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng cho nên căn bản là không thông.

Vọng ngữ là một loại phiền não nghiêm trọng. Vì vậy từ xưa đến nay Tổ sư đại đức khuyên người tu hành phải “*bắt đầu từ không vọng ngữ*”. Các loại phiền não khác thì dễ dàng đoạn trừ, nhưng không đoạn trừ vọng ngữ thì vọng tưởng, tập khí cũng không đoạn được chút nào. Không những không thể đoạn, mà mỗi ngày còn tăng trưởng, thật sự không tiến thì lùi, tu hành như vậy thì làm sao có thành tựu?

Thứ tám “**Trí tuệ thù thắng, vô năng chế phục**” (nghĩa là trí huệ thù thắng, không ai có thể chế phục). Tức ý chỉ sự biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại không phải là do học mà có mà nó thuộc về quả báo. Quả báo này là từ trí huệ mà sinh ra, chúng ta nhất định phải thấu hiểu, phiền não ít thì trí huệ tăng trưởng, phiền não nặng thì trí huệ giảm sút. Cho nên nếu chúng ta muốn khai phát trí huệ thì không thể không đoạn phiền não. “Trí huệ thù thắng” thì biện tài vô ngại, đương nhiên là “vô năng chế phục”. Người “vô năng” là người nào? Là người chưa đoạn phiền não tập khí nên họ không có năng lực biện luận với chúng ta.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, khi muốn độ người ngoại đạo, Ngài đã dùng năng lực trí huệ và biện tài vô ngại để hàng phục họ. Xã hội lúc bấy giờ có 96 loại ngoại đạo. Dùng từ “ngoại đạo” không phải có ý phỉ báng hạ thấp người; “ngoại đạo” ở đây ý là “tâm ngoại cầu pháp”. Chúng ta phải kiểm điểm, phản tỉnh lại thật kỹ xem bản thân mình có phải là tâm ngoại cầu pháp hay không? Nếu như tâm ngoại cầu pháp thì cũng là ngoại đạo. Ngoại đạo này Phật giáo gọi là “Môn nội ngoại”. Tuy học Phật, quy y, thọ giới nhưng vẫn cứ cầu pháp ngoài tâm. Nói cách khác, không thâm nhập thấu triệt nghĩa lý của Kinh; niệm niệm còn bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh. Đây đều là ngoại đạo, cho nên ý nghĩa của ngoại đạo rất rộng.

Ngược lại với ngoại đạo là “nội học”. Phật pháp bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ bên trong tâm. “Nội” tức là tâm tánh. Nói cách khác, “bên trong” là năng hiện năng biến, còn “bên ngoài” là sở hiện sở biến; năng hiện năng biến là thật, sở hiện sở biến là giả. Chúng ta cứ ở trong cái giả mà cầu pháp thì đến bao giờ mới có thể thấy đạo? Thấy đạo tức là thấy được tâm tánh, tông môn thường gọi là “*minh*

tâm kiến tánh”, kiến tánh mới có thể vào cửa đại thừa nhưng khoảng cách đường nhập thất còn rất xa vời .

Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là “nhập môn”, tức là Sơ Trụ Bồ Tát Viên giáo. Nói cách khác, Bồ Tát quả vị Thập tín của Viên giáo vẫn chưa nhập môn nhưng cũng đến gần rồi. Nhà Phật nói là thứ bậc, vào cửa mới coi là cầm được học vị, cho nên Bồ Tát Sơ Trụ trở lên mới có thứ bậc. Do đó mà biết được Phật pháp là phải cầu từ bên trong, cầu ngay nơi bản thân mình chứ không phải cầu ở người.

Thật lòng mà nói phương pháp nội chứng rất hay, trực tiếp, bền vững lại không vòng vo. Đây là sự thù thắng của Phật pháp. Thế nhưng chúng ta vẫn không hiểu được ý của Đức Phật, không hiểu được vì sao Đức Phật lại dạy phương pháp như vậy. Thế là trong vô tình hoặc hữu ý, tư tưởng, ngôn hạnh của chúng ta trái ngược lại với lời Đức Phật dạy. Đây chính là nguyên nhân thật sự khiến chúng ta không chứng quả, không thể vào cửa. Nếu chúng ta hiểu được ý của Đức Phật, hiểu được phương tiện thiện xảo của Đức Phật, như lý như pháp mà tu học thì đời này khế nhập cảnh giới không phải là việc khó.

Đức Phật dạy chúng ta không vọng ngữ, chúng ta làm được không? Nếu không làm được thì nguyên nhân do đâu? Do không quên được “Ngã”, chỉ mỗi cái “ngã” đã làm chúng ta không thể đột phá qua cửa này. Kinh Bát Nhã có câu **“vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”** (Nghĩa là không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả) vậy thì tại sao chúng ta vẫn cứ cố chấp, chấp trước “ngã” vậy? Chư Phật Bồ Tát dám nói lời chân thật vì các Ngài “vô ngã”, còn phàm phu khởi tâm động niệm không rời ngã chấp, suy tính hơn thiệt, cho nên biết rõ mà vẫn cố phạm. Biết rõ còn cố phạm là ngu si, vô minh. Việc này tổn thất quá lớn, làm mất cơ duyên mình tâm kiến tánh. Cho nên, thật sự hiểu được lợi hại “được, mất” thì chắc chắn sẽ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

“Nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thật ngữ” (có nghĩa là: nếu có thể hồi hướng về đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì sau khi thành Phật, được lời nói chân thật của Như Lai).

Câu này ý nói những tướng tốt sẽ đạt được ở quả địa Như Lai, chân thật ngữ của Như Lai là từ nghiệp nhân không vọng ngữ mà được. Nếu từ trên tướng mà nói tức là được tướng lưỡi rộng dài của Như Lai.

Đức Phật dạy chúng ta là chân thật thiện pháp mà quả báo của thiện pháp này vô cùng thù thắng. Nếu làm trái ngược thiện pháp thì nhất định chiêu cảm là nạn tai.

Chúng ta chịu khó quan sát kỹ xã hội ngày nay thử xem, mọi người đều đang tạo mười nghiệp ác, thậm chí là ganh đua, tranh giành. Nên suy cho cùng, việc làm của chúng ta ngày nay là tương ứng với mười thiện hay mười ác thì tự mình phải suy nghĩ cẩn thận.

Cuộc đời ngắn ngủi khổ đau, sau khi chết sẽ chuyển đổi đến một không gian không cùng tận số với đời này, đó là kiếp lai sanh. Thế nhưng khi nói đến lai sanh thì người đời khó lòng tin tưởng. Nếu họ tin tưởng có kiếp lai sanh, thì mỗi lần khởi tâm động niệm sẽ cẩn thận. Kiếp lai sanh là có thật, dầu chúng ta tin hay không tin nó vẫn tồn tại. Ở Mỹ có vài tờ báo hoặc tạp chí thường đăng tin về phương diện này, hiện nay những ví dụ về việc luân hồi rất nhiều. Chúng ta nên thu thập nhiều, phát biểu nhiều và phổ biến nó, làm cho mọi người hiểu rằng chắc chắn lai sanh là có thật.

Nếu chịu khó quán sát kỹ, cũng không khó để chúng ta ngộ ra điều này. Nó giống như việc buổi tối nằm mơ thì tận số không gian trong giấc mơ là khác với tận số đời sống thực tại. Vì sao mạng sống của chúng ta mất đi rồi nhưng mộng cảnh đó vẫn không mất đi? Vì mộng cảnh đó với thân thể chúng ta không dính chấp gì với nhau thế nên nó vẫn tồn tại. Nhà Phật gọi mộng cảnh đó là chủng tử khởi hiện hành của A Lại Da Thức. Chúng ta chỉ cần quan sát kỹ sẽ không quá khó để thể hội được mười pháp giới mà Đức Phật đã giảng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác,

*vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

*Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”
Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”*

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức
vô lượng!*